TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **514**/2018/QĐST- HNGĐ	*Quận 6, ngày **25** tháng **7** năm **2018***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 386/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***NguY đơn***: Bà Nguyễn Thị Y , sinh năm: 1986;

Thường trú: Số 751/40H H B, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chổ ở hiện nay: Số 38/4 đường số C, Khu phố D, phường Tân Tạo A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn***: Ông Phạm Anh Q , sinh năm: 1981;

Thường trú: Số 751/40H Hồng B, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chổ ở hiện nay: Số 995/80/23 Hồng B, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018 là hoàn tòan tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Y và ông Phạm Anh Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01/2011 ngày 28/3/2011 do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y và ông Phạm Anh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Y và ông Q có một con chung tên Phạm Phương L, sinh ngày 15/02/2012; các bên thỏa thuận thống nhất giao trẻ L cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con: Bà Y và ông Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Bà Y phải có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để ông Q thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

- Tài sản chung và nợ chung: Bà Y và ông Q tự khai không có.

- Án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Y tự nguyện chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0029398 ngày 12/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Y được nhận lại 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 và Điều 26 Luật thi ành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận F;
- THADS Quận F;
- Các đương sự;
- UBND P.6, Q.6, TP.HCM;
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Hùng